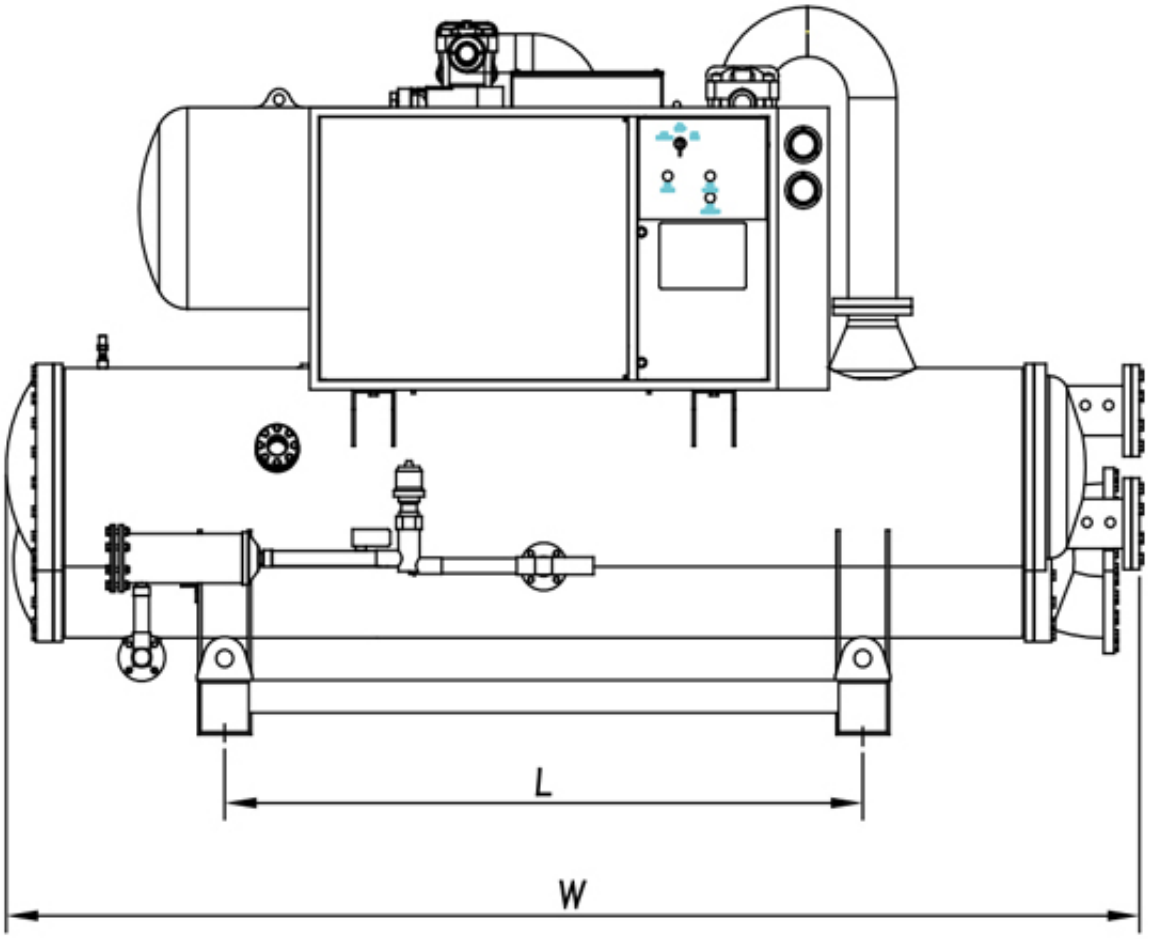


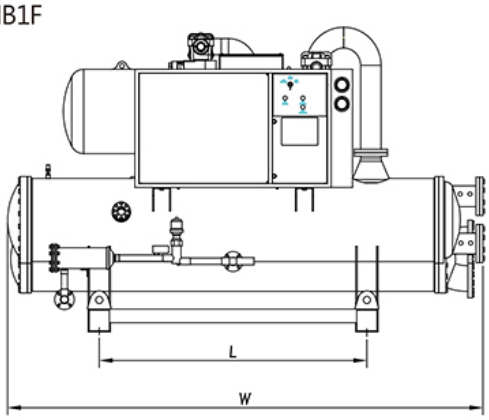
Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 40 ~ 100HB1F

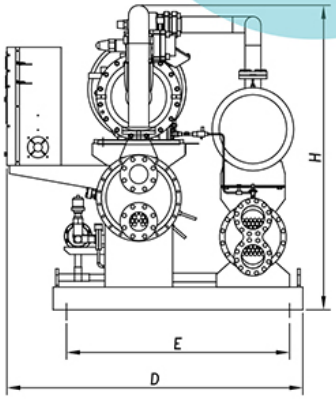
- Hiệu quả cao làm giảm mất năng lượng.
- Độ rung và mức âm thanh thấp
- Máy nén và bộ trao đổi nhiệt hiệu quả.
- Độ tinh cậy cao và độ bền cao
- Thiết kế nhỏ ngọn

Đặt hàng

R-134a

TCW-40~100HB1F





■ Specifications

Model			TCW-40HB1F	TCW-50HB1F	TCW-60HB1F	TCW-80HB1F	TCW-100HB1F
Cooling Capacity	kW	60Hz	141	176	211	281	352
		50Hz	117	147	176	234	293
Power Consumption	kW	60Hz	31	38	46	62	74
		50Hz	26	32	38	52	62
Running Current A	3φ 220/380/440V	60Hz	94/54/47	115/66/57	139/80/69	187/108/94	223/129/112
	3φ 220/380/415V	50Hz	78/45/42	96/55/51	116/102/93	156/90/83	186/108/98
COP		W/W	4.55	4.63	4.59	4.53	4.76
Dimension	Height (H)	mm	1,500	1,600	1,600	1,700	1,700
	Width (W)	mm	2,100	2,300	2,500	2,800	2,800
	Depth (D)	mm	1,600	1,600	1,600	1,700	1,700
Foundation holes (L * E)		mm	1,100*1,100	1,100*1,100	1,200*1,100	1,500*1250	1,500*1,250
Evaporator	Type		Flooded				
	Flow rate	L/min	400	500	600	800	1,000
	Lost head	M	4.0	4.0	4.0	4.0	4.0
	Pipe connections		3B	3B	3B	4B	4B
Conddenser	Type		Shell and Tube				
	Flow rate	L/min	500	625	750	1,000	1,250
	Lost head	M	4.0	4.0	4.0	4.0	5.0
	Pipe connections		PT 3	PT 3	PT 4	PT 4	4B
Refrigerant control			Electrically expansion valves				
Compressor	Type		Semi-hermetic screw				
	Oil heater	W	150	150	300	300	300
Capacity step		%	0, 50, 75, 100				
Starting method			Y-Δ				
Safety devices			High/Low pressure switch, Cooling different pressure switch, Discharge temp. protector, Over current relay, Relief valve, Phase reversal protector, Thermal interior protector, Antifeeze protector, Oil level protector switch, Moter winding protector				
Refriegerant			R-134a				
Refrigerant oil			Nameplate in chiller				
Net weight		kg	1,500	1,700	1,900	2,300	2,500
Operation weight		kg	1,950	2,200	2,450	3,000	3,250

Note: 1. Cooling capacity is on:cooling water outlet 35℃, inlet 30 ℃; Chilled water outlet 7℃, inlet 12 ℃.
2. Specifications are subject to change with out notice for further improvement.

Thông tin liên quan

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 360 ~ 500NB2D

[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 160 ~ 300NB2D]



[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 60 ~ 120NB2D]



[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 150NB1D]



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 30 ~ 100NB1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 15NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 5 ~ 10NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 320 ~ 500HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 180 ~ 300HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 80 ~ 180HB2F

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 180HB1F